TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2021
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Sơn và ông Bùi Trọng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa có:* Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2020/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* (Chị) Nguyễn Phạm Dạ Kh, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn DT, xã XB, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* (Anh) Nguyễn Văn U, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn DT, xã XL, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Đang thi hành án hình phạt chung thân tại Trại giam Xuân Phước (A20)).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Phạm Dạ Kh trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phạm Dạ Kh và anh Nguyễn Văn U tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Xuân Lộc cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 15/9/2017.

Sau khi kết hôn, anh U rượu chè, cờ bạc, gây án giết người và bị xử phạt chung thân, hiện đang thi hành án tại Trại giam Xuân Phước (A20). Do đó, chị Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tuyết Trân, sinh ngày 21/7/2017. Ly hôn, chị Kh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh U phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 18/01/2021, bị đơn là anh Nguyễn Văn U trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Phạm Dạ Kh tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lộc năm 2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2019 anh U bị bắt về hành vi giết người và hiện đang chấp hành bản án chung thân tại Trại giam Xuân Phước. Nay chị Kh có đơn xin ly hôn thì anh U không đồng ý; anh U yêu cầu chị Kh dẫn con lên thăm để anh U được nhìn thấy mặt con thì sẽ thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tuyết Trân, sinh ngày 21/7/2017. Hiện nay, cháu Trân đang sống với chị Kh. Ly hôn, anh U yêu cầu giao con cho chị gái anh U nuôi dưỡng vì chị Kh đang làm ăn xa.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án:* Về việc tuân thủ pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Phạm Dạ Kh ly hôn anh Nguyễn Văn U; Giao chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung cháu Nguyễn Ngọc Tuyết Trân, sinh ngày 21/7/2017. Về tài sản chung, nợ chung không xét. Buộc chị Nguyễn Phạm Dạ Kh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt còn bị đơn thì đang thi hành án hình phạt chung thân và giam giữ tại Trại giam Xuân Phước (A20) nên không thể có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa. Căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Phạm Dạ Kh và anh Nguyễn Văn U tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Xuân Lộc cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 15/9/2017, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ngày 04/02/2019 anh U phạm tội giết người, bị TAND cấp cao Đà Nẵng phạt tù chung thân tại bản án số 390/2019/HSPT ngày 23/11/2019, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước (A20), Như vậy, mục đích hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc là không đạt được, có nguyên nhân xuất phát từ lỗi của anh U. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kh, cho chị Kh ly hôn anh U.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tuyết Trân, sinh ngày 21/7/2017. Cháu Trân hiện nay dưới 36 tháng tuổi, đang do chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng; không thuộc trường hợp cần người giám hộ theo quy định tại các điều 46, 47 của Bộ luật Dân sự nên không chấp nhận đề nghị của anh U giao con chung cho chị của anh U nuôi dưỡng. HĐXX căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nhận thấy anh U không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu Trân cho chị Kh nuôi dưỡng. Chị Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh U phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Phạm Dạ Kh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Phạm Dạ Kh ly hôn anh Nguyễn Văn U.

[2] Về con chung: Giao chị Nguyễn Phạm Dạ Kh trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tuyết Trân, sinh ngày 21/7/2017 (Giới tính: Nữ). Anh Nguyễn Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Phạm Dạ Kh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 0005112 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND xã Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền